TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2024
V/v: *"Ly hôn "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hiền

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang
* Bị đơn: Anh Ngô Tấn T, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.
(Nguyên đơn chị H, bị đơn anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2023 nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Ngô Tấn T có tìm hiểu và sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vả, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt không thể hàn gắng được mặc dù hai bên gia đình có khuyên nhủ, hòa giải. Nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Tấn T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn Ngô Tấn T, Tòa án có tống đạt các thông báo cho anh T tham gia hòa giải, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh xin giải quyết vắng mặt và tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt anh T cũng thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của chị H và đồng ý ly hôn với chị H, do anh T vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Ngô Tấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre vào ngày 08/10/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẩn cự cải nhau làm tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không hàn gắn được nên chị nộp đơn xin ly hôn với anh Ngô Tấn T. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có

[3 Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nguyên đơn chị H phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Ngô Tấn T.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000222 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Chị H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chị cụcTHADS huyện Ba Tri;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Mộng Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường **Trịnh Thị Hồng Thắm** **Nguyễn Duy Linh**